

Số: 155 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 16 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2091/SNN-PTNT ngày 30/5/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định về một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Quyết định, Quy định, Tờ trình;
2. Báo cáo tổng hợp giải trình ý kiến góp ý dự thảo Quyết định kèm theo Văn bản số 2091/SNN-PTNT; bản sao văn bản góp ý của các cơ quan về dự thảo Quyết định.

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

a) Về phạm vi điều chỉnh: Dự thảo không chỉ quy định nội dung và mức hỗ trợ ngành nghề nông thôn mà còn có làng nghề và quy định về tiêu chí công nhận nghề, làng nghề truyền thống. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định phạm vi điều chỉnh cụ thể và khái quát, đầy đủ nội dung được quy định tại các chương của dự thảo Quy định.

b) Về đối tượng áp dụng phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Theo quy định tại Điều 7, Điều 11, Điều 14 và Điều 23 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP về trách nhiệm của UBND tỉnh đối với các nội dung hỗ trợ gồm: Mặt bằng sản xuất (khoản 3 Điều 7), đào tạo nguồn nhân lực (khoản 3 Điều 11),

phát triển làng nghề (khoản 1 Điều 14). Để có cơ sở thực hiện các nội dung hỗ trợ tại địa phương, căn cứ khoản 1 Điều 28 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về nội dung các dự thảo

3.1. Dự thảo Quyết định

a) Tại tên của Quyết định: Như nội dung góp ý của Sở Tư pháp tại khoản 1 Mục II văn bản này, đề phù hợp hơn đề nghị cơ quan soạn thảo sửa tên Quyết định như sau:

Ban hành Quy định về khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

b) Đề nghị bổ sung dấu hai chấm (:) sau cụm từ “**QUYẾT ĐỊNH**”.

c) Tại Điều 3, đề phù hợp hơn đề nghị sửa cụm từ “thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa” thành “thành phố Long Khánh, Biên Hòa”.

3.3. Dự thảo Quy định

a) Tại tên Quy định, đề nghị sửa thống nhất với dự thảo Quyết định theo ý kiến của Sở Tư pháp nêu trên.

b) Tại Điều 1: Như nội dung góp ý của Sở Tư pháp tại khoản 1 Mục II văn bản này, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa phạm vi điều chỉnh phù hợp hơn. Nội dung quy định có thể điều chỉnh như sau: “Quy định này quy định về tiêu chí bản sắc văn hóa dân tộc đối với các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống và một số nội dung, mức chi hỗ trợ khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

c) Tại Chương II về công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

- Tại Điều 5, nội dung viện dẫn đến Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, Điều 6 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo viện dẫn quy định chính xác hơn.

- Tại Điều 7, đề nghị bỏ, không quy định mức thưởng vì: Nghị định số 52/2018/NĐ-CP không giao HĐND tỉnh, UBND tỉnh quy định mức thưởng đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống mà tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP quy định về hỗ trợ phát triển làng nghề như sau: “*Hỗ trợ kinh phí trực tiếp quy định tại Quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; hình thức, định mức hỗ trợ cụ thể do UBND tỉnh quyết định*”. Do đó, đề phù hợp hơn đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể nội dung này tại khoản 1 Điều 13 dự thảo.

d) Tại Chương III, đối với chi hỗ trợ ngành nghề nông thôn

- Tại Điều 8 và Điều 10, dự thảo quy định mức chi kinh phí di dời các cơ sở ngành nghề nông thôn ra khỏi khu dân cư đến địa điểm quy hoạch và chi phí lớp học cho các cơ sở ngành nghề nông thôn thực hiện theo văn bản được viện dẫn. Tuy nhiên, các Quyết định của UBND tỉnh được viện dẫn đều có giai đoạn thực hiện đến hết năm 2020. Như vậy, nội dung chỉ thực hiện đến hết ngày 31/12/2020 (còn hơn 1 năm), vì văn bản viện dẫn sẽ hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản).

Theo đó, nội dung viện dẫn sẽ ảnh hưởng đến các quy định tại dự thảo. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể nội dung, mức hỗ trợ mà không quy định viện dẫn để thuận lợi cho việc thực hiện áp dụng.

- Tại Điều 9 và Điều 11: Căn cứ các quy định giao UBND tỉnh tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, cơ quan soạn thảo mới xây dựng nội dung tham mưu UBND tỉnh ban hành. Đối với các nội dung hỗ trợ không giao UBND tỉnh quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định tại dự thảo và cũng không viện dẫn thực hiện đến các quy định khác có liên quan.

đ) Tại Điều 13, đối với chi hỗ trợ phát triển làng nghề

- Tại khoản 1, tương tự nội dung góp ý tại điểm a khoản này, căn cứ khoản 1 Điều 14 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể hình thức, mức hỗ trợ cụ thể đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống khi được công nhận để thực hiện thông nhất trên địa bàn tỉnh (mức hỗ trợ kinh phí trực tiếp là mức chi quy định tại Điều 7 dự thảo).

- Tại khoản 2, về hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng:

Điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị định 52/2018/NĐ-CP quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức hỗ trợ đầu tư cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng làng nghề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đúng quy định của pháp luật hiện hành*”.

Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường quy định “*Hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của các làng nghề có không ít hơn 20% số cơ sở sản xuất thuộc ngành nghề được khuyến khích phát triển (gọi tắt là làng nghề được khuyến khích phát triển) được đầu tư từ ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí ngân sách địa phương để đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho làng nghề được khuyến khích phát triển, huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường các làng nghề trên địa bàn.*”

Rà soát các quy định hiện hành liên quan đến sử dụng ngân sách địa phương theo quy định tại điểm g, h khoản 9 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và khoản 2, 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định về trách nhiệm của HĐND tỉnh. Đối với nội dung hỗ trợ sử dụng ngân sách nhà nước mà Nghị định số 52/2018/NĐ-CP không giao UBND tỉnh quy định hoặc giao

UBND tỉnh quy định nhưng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành thì đề nghị cơ quan soạn thảo không xây dựng nội dung hỗ trợ tại dự thảo Quyết định của UBND tỉnh vì nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh (nội dung này, đã được Sở Tư pháp góp ý tại Văn bản số 2730/STP-XDKTVB ngày 17/10/2018, Văn bản số 149/STP-XDKTVB ngày 15/01/2019).

e) Một số nội dung về kỹ thuật trình bày:

- Đối với các văn bản pháp luật được viện dẫn nhiều lần tại dự thảo Quyết định, đề nghị có quy ước viết tắt cho các văn bản được viện dẫn và sử dụng thống nhất cụm từ viện dẫn đối với nội dung quy định tiếp theo.

- Tại Điều 5, 8, 9: Đề nghị trình bày tên Điều thành 01 hàng riêng

- Tại Điều 21, đề nghị trình bày nội dung tại các gạch ngang thành các khoản 1, 2.

- Đề nghị rà soát dự thảo và sửa cụm từ “thị xã Long Khánh” thành “thành phố Long Khánh”.

4. Về Tờ trình

a) Tại Mục I, dự thảo Quyết định ban hành và thay thế các Quyết định của UBND tỉnh gồm: Quyết định số 4613/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về quy định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 4190/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 về phân công thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo có đánh giá kết quả thực hiện các Quyết định này.

b) Tại phần hồ sơ gửi kèm theo: Căn cứ Điều 131 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bổ sung hồ sơ dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh gồm: Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định các nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh vì:

1. Nội dung các mức chi chưa được quy định cụ thể tại dự thảo Quy định (chi hỗ trợ kinh phí di dời, hình thức, định mức hỗ trợ phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống khi có Quyết định công nhận).

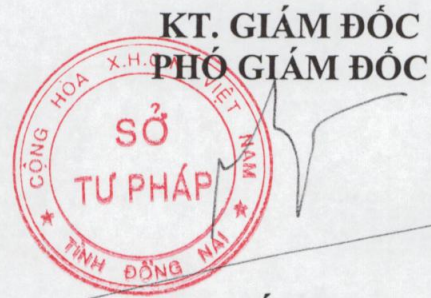
2. Một số nội dung chi tại dự thảo theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP do ngân sách địa phương đảm bảo, đề nghị phối hợp Sở Tài chính cân nhắc nguồn kinh phí thực hiện để nội dung chi và các mức chi tại Quyết định sau khi ban hành được khả thi.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định và tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp hoàn thiện dự thảo trước khi trình UBND tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với Quyết định ban hành Quy định về một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.
(Bình - TĐ2019)



Lê Triết Như Vũ